TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **204**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1990

HKTT: TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: số 51 đường Quang Tiến, TDP Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Anh Nguyễn Quý Quân, sinh năm 1984

HKTT: TDP Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 6 ngõ 126 đường Quang Tiến, TDP Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh chị tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày 31/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Số 6 ngõ 126 đường Quang Tiến, TDP Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống,vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay anh chị xác định không còn tình cảm cùng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền Linh, sinh ngày 04/8/2014. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: chị Hảo là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Hảo tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hảo và anh Nguyễn Quý Quân cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền Linh, sinh ngày 04/8/2014. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: chị Hảo là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Quân được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Hảo tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0008638 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).